

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

DANH SÁCH ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG CỦA SINH VIÊN NĂM 2022

| STT | Mã số đề tài | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | SV2022- 01 | Chọn lọc và đánh giá một số chỉ tiêu sinh trưởng năng suất của các dòng đậu tương chuyển gen tại trường Đại học Nông Lâm | Lưu Thị Thủy 51 CNSH GVHD: PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng |
| 2 | SV2022-02 | So sánh hàm lượng hoạt chất phenolic, axit ascorbic và hoạt tính chống oxy hoá của quả na dai La Hiên, Đồng Bành và Đài Loan. | Nguyễn Hải Dung K52 ĐBCL GVHD: 1. TS. Lê Thanh Ninh 2.ThS. Vi Đại Lâm |
| 3 | SV2022-03 | Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất nước ép lê đóng chai. | Phạm Thị Thu Ba K52 CNTP GVHD: TS. Lương Hùng Tiến |
| 4 | SV2022-04 | Nghiên cứu tách chiết và đánh giá hoạt tính sinh học tinh dầu cây hời. | Nguyễn Ngọc Bích K52 CNTP GVHD: 1. ThS. Lưu Hồng Sơn 2. ThS. Đinh Thị Kim Hoa |
| 5 | SV2022-5 | Nghiên cứu phương pháp tách chiết thành phần polyphenol tổng số và phân tích khả năng chống oxy hoá của lá ổi non (<i>Psidium guajava</i> L.) | Đỗ Như Quỳnh 53 CNTP GVHD: 1. TS. Lê Thanh Ninh 2.ThS. Vi Đại Lâm |
| 6 | SV2022-6 | Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất siro lê gừng | Đặng Thị Lan K52 ĐBCL GVHD: 1. ThS. Nguyễn Văn Bình 2. ThS. Phạm Thị Ngọc Mai |
| 7 | SV2022-7 | Nghiên cứu tách chiết hợp chất polyphenol từ đậu tương đen có khả năng sử dụng trong thực phẩm chức năng | Sùng A Khoa K51 CNSH GVHD: PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng |
| 8 | SV2022-8 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chế biến sữa đậu nành có bổ sung nước dừa | Lê Đức Duy 52 ĐBCL GVHD: 1. ThS. Nguyễn Văn Bình 2. PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng |
| 9 | SV2022-9 | Nghiên cứu hệ thống sấy thực phẩm tách khói bằng củi | Nguyễn Thị Thanh Thanh 51 CNSH GVHD: 1. TS. Bùi Tri Thức |
| 10 | SV2022-10 | Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất hạt nêm từ thịt gà | Tăng Thị Lan Anh 51 CNSH GVHD: 1. TS. Bùi Tri Thức |
| 11 | SV2022-11 | Nghiên cứu khả năng cải tạo đất, xử lý ô nhiễm kim loại nặng của cỏ VA06 trồng trên đất bãi thải mỏ chì kẽm Làng Hích xã Tân Long, huyện Đông hỷ, tỉnh Thái Nguyên | SV: Hoàng Anh Đức Lớp: KHMT K52 GVHD: TS. Nguyễn Ngọc Sơn Hải |
| 12 | SV2022- 12 | Nghiên cứu khả năng hấp phụ Pb trong môi trường nước của than sinh học được sản xuất từ vỏ cây keo | SV: Chu Vân Hà Lớp: KHMT K52 GVHD: TS. Trần Thị Phá, ThS. Dương Minh Ngọc |
| 13 | SV2022-13 | Nghiên cứu khả năng hấp phụ Pb trong môi trường nước của than sinh học được sản xuất từ vỏ cây cói | SV: Nguyễn Thị Thùy Linh Lớp: KHMT K52 GVHD: ThS. Dương Minh Hoà |

| | | | |
|----|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 14 | SV2022-14 | Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ ô nhiễm không khí thành phố Thái Nguyên năm 2022 | SV: Mã Thị Nhân Lớp: KHMT K50 GVHD: TS. Trần Hải Đăng |
| 15 | SV2022-15 | Đánh giá ảnh hưởng của truyền thông qua mạng xã hội tới hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của người dân tại Thành phố Thái Nguyên | SV: Nguyễn Thị Thu Phương Lớp: K52 - QLTT GVHD: Nguyễn Thị Huệ |
| 16 | SV2022-16 | Đánh giá tình hình quản lý rác thải nhựa tại các hộ gia đình trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và đề xuất giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa ra môi trường | SV: Đinh Thị Kiều Nga Lớp: K52 - KHMT GVHD: ThS. Hà Đình Nghiêm |
| 17 | SV2022-17 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế biến, bảo quản và khai thác giá trị sử dụng của Củ sắn rây rừng | Vũ Đức Mạnh, K52 CNTP CTTT GVHD: TS. Nguyễn Thương Tuấn |
| 18 | SV2022-18 | “Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng nhựa dùng một lần và phân loại rác của sinh viên và xây dựng mô hình tái chế rác thải nhựa ở ký túc xá Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên”. | Nguyễn Đình Việt, K52 KH&QLMT GVHD: ThS. Vũ Thị Hòa |
| 19 | SV2022-19 | Nghiên cứu quy trình sản xuất sợi tự nhiên từ cây sắn dây rừng (Pueraria montana Lour) để tạo ra sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa. | Nguyễn Thị Thanh Tâm, K52 KTNN CTTT GVHD: TS. Trương Thị Ánh Tuyết |
| 20 | SV2022-20 | Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ sản xuất tinh dầu củ gừng ta (Zingiber officinale) và sản xuất xà phòng bánh và hương dược liệu từ tinh dầu và phế phụ phẩm | SV: Nguyễn Duy Khánh |
| 21 | SV2022-21 | Nghiên cứu tách chiết saponin tổng số và đánh giá hoạt tính sinh học từ cây Đinh Lăng | Phạm Trang Nhung, K51 CTTT GVHD: Nguyễn Tiến Dũng |
| 22 | SV2022-22 | Nghiên cứu tách chiết polyphenol tổng số và đánh giá hoạt tính sinh học từ củ gừng, nghệ đen | Lê Xuân Thanh, K51 CTTT GVHD: Nguyễn Tiến Dũng |
| 23 | SV2022-23 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm của sinh viên sau khi ra trường tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên | SV: Dương Thị Sỹ Lớp: K51KTNN GVHD: TS. Hà Quang Trung |
| 24 | SV2022-24 | Nghiên cứu đề xuất một số biện pháp kỹ thuật trong quá trình chế biến và bảo quản các sản phẩm nông sản tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Thái Nguyên | SV: Bùi Khắc Đoàn Lớp: K50KTNN GVHD: TS. Hà Quang Trung |
| 25 | SV2022-25 | Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch homestay gắn với các điểm di tích trên địa bàn xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | Trần Tuấn Linh, K51 QLTN&DLST GVHD: Phan Đình Bình |
| 26 | SV2022-26 | Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch gắn với các loại hình sử dụng đất nông nghiệp và văn hoá bản địa tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn | Hoàng Văn Đại, K52 QLTN&DLST GVHD: Hoàng Hữu Chiến |
| 27 | SV2022-27 | Ứng dụng phần mềm VietMap XM trong thống kê, kiểm kê và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên | Nguyễn Thị Thùy Trang, K51 QLĐĐ GVHD: Ngô Thị Hồng Gấm |
| 28 | SV2022-28 | Đánh giá thực trạng và giải pháp bảo tồn văn hóa dân tộc người Mông gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại xã Hoàng Liên, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai | Vàng A Khay, K51 QLTN&DLST GVHD: Trần Thị Mai Anh |
| 29 | SV2022-29 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến biến động giá đất ở tại xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2021 | Dương Thị Minh Anh, K51 QLĐĐ GVHD: Nguyễn Khắc Thái Sơn |

| | | | |
|----|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 30 | SV2022-30 | Đánh giá mức độ hài lòng của du khách tại một số điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | SV: Nguyễn Hải Yến, K51 QLTN&DLST GVHD: Nguyễn Thùy Linh |
| 31 | SV2022-31 | Nghiên cứu tạo chế phẩm trà thảo mộc có tác dụng kháng viêm từ cây Kê huyết đằng núi (<i>Millettia dielsiana</i>) ở Việt Nam. | Đặng Thị Ngọc Hà |
| 32 | SV2022-32 | Nghiên cứu khả năng hấp thụ Mn^{2+} và Fe^{3+} của vật liệu tổng hợp từ silicat và photphat trong môi trường nước. | Đinh Thị Lưu |
| 33 | SV2022-33 | Giải pháp nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (qua nghiên cứu đối tượng sinh viên khóa 52 và 53) | Lò Ngọc Kiên |
| 34 | SV2022-34 | “Nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục cho sinh viên trường Đại học Nông Lâm” | Nguyễn Đình Mạnh |
| 35 | SV2022-35 | Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng ánh sáng đến năng suất sinh khối và hàm lượng hoạt chất chính trong lan Thạch học Tía nuôi trồng nhân tạo phục vụ sản xuất dược liệu | SV: Hoàng Ngọc Thủy Lớp: K52 NNCNC GVHD: TS Nguyễn Văn Hồng |
| 36 | SV2022-36 | Nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ ghép đến khả năng sinh trưởng, phát triển của hoa giấy tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên | SV: Trần Văn Hào Lớp: K51 NNCNC GVHD: TS. Đặng Thị Nga |
| 37 | SV2022-37 | Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ thuật canh tác đến năng suất mầm lúa mì (<i>Triticum aestivum</i>) phục vụ cho sản xuất nước ép | SV: Từ Vũ Lâm Lớp: K52 NNCNC GVHD: TS. Đài Thị Thanh Huyền |
| 38 | SV2022-38 | Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ thuật sấy đến chất lượng của bột rau cải bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L.) | SV: Đỗ Thụy Thanh Trà Lớp: K53 NNCNC GVHD: TS. Đào Thị Thanh Huyền |
| 39 | SV2022-39 | Nghiên cứu công nghệ sản xuất, chế biến tinh dầu và một số sản phẩm từ quả cam sành tại tỉnh Hà Giang | SV: Thảo A Tủa Lớp: K51 NNCNC GVHD: ThS. Dương Thiện Khánh |
| 40 | SV2022-40 | Nghiên cứu thời điểm ghép quả trên cây Bưởi diển trồng tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên | SV: Bùi Trung Nguyên Lớp: K53 NNCNC GVHD: TS. Trần Đình Hà |
| 41 | SV2022-41 | Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể từ chất thải hữu cơ đến sinh trưởng của cây rau con ở giai đoạn vườn ươm | SV: Phạm Thị Hào Lớp: K52 NNCNC GVHD: ThS. Vũ Thị Nguyên |
| 42 | SV2022-42 | Đánh giá thực trạng bệnh cầu trùng trên đàn thỏ nội nuôi tại Trại thỏ Bình Hà, Thành phố Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên và biện pháp phòng trị | Lưu Ngọc Phong |
| 43 | SV2022-43 | Ảnh hưởng của chế phẩm Digestsea still bổ sung trong khẩu phần đến sinh trưởng của gà thịt lông màu nuôi tại Thái Nguyên | Chá A Tủa |
| 44 | SV2022-44 | Đánh giá thực trạng bệnh cầu trùng trên đàn thỏ ngoại nuôi tại Trại thỏ Bình Hà, Thành phố Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên và biện pháp phòng trị | Đoàn Phương Anh |
| 45 | SV2022-45 | Đặc điểm dịch tễ, bệnh lý, lâm sàng bệnh giun móc ở chó nuôi tại một số địa phương thuộc thành phố Thái Nguyên và thử nghiệm thuốc điều trị | Hà Minh Tâm |
| 46 | SV2022-46 | Tình hình mắc bệnh Cherry eye (bệnh mòng mắt) trên chó đến khám tại Bệnh xá thú y cộng đồng - trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên và biện pháp điều trị | Nguyễn Thị Phương Thanh |
| 47 | SV2022-47 | Đánh giá thực trạng chó Pug mắc Hội chứng tắc nghẽn đường hô hấp Brachycephalic (Baos) nuôi trên địa bàn thành phố Thái Nguyên | Nguyễn Chí Thanh |
| 48 | SV2022-48 | Xác định một số đặc điểm dịch tễ, thành phần loài sán dây ký sinh ở chó tại tỉnh Thái Nguyên | Dương Thùy Trang |

| | | | |
|----|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 49 | SV2022-49 | Nghiên cứu xử lý phân Dê nản thành phân bón hữu cơ vi sinh tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên | Nguyễn Đức Nghĩa |
| 50 | SV2022-50 | Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống in-vitro Phòng kỷ (<i>Stephenia tetrandia</i> S. Moore) | Triệu Xuân Trường, K51 lâm sinh |
| 51 | SV2022-51 | Nghiên cứu sự biến động kích thước một số tế bào chủ yếu ở gỗ Keo lá tràm (<i>Acacia auriculiformis</i>). | Hoàng Linh Chi K52 Chế biến Lâm sản |
| 52 | SV2022-52 | Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí và đánh giá đặc điểm nông sinh học Phòng kỷ (<i>Stephenia tetrandia</i> S. Moore) | Hồ Cẩm Bình K53 Lâm sinh |
| 53 | SV2022-53 | Đánh giá khả năng sinh trưởng của một số loài cây gỗ bản địa trồng tại mô hình khoa Lâm Nghiệp, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. | Ngô Minh Phương K52 Lâm sinh |
| 54 | SV2022-54 | Đánh giá khả năng hấp thụ carbon của một số loài cây trồng cảnh quan tại trường Nông Lâm Thái Nguyên | Triệu Việt Hoàng k51 lâm sinh |
| 55 | SV2022-55 | Xây dựng bài tập thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời cho sinh viên trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên để phòng, tránh ảnh hưởng của dịch bệnh COVID - 19 | SV: Tạ Đình Hiệp Lớp: K53 NNCNC GVHD: ThS. Dương Thế Hiển |
| 56 | SV2022-56 | Xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa môn Bóng chuyền hơi cho sinh viên trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên | SV: Đặng Minh Đức Lớp: K52 KHMT GVHD: TS. Vũ Hồng Thái |
| 57 | SV2022-57 | Nâng cao kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên | SV: Cẩm Văn Đoàn Lớp: K53KTNN GVHD: ThS. Ngô Mây Ước |